

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP TẠO HỨNG THÚ HỌC TẬP LỊCH SỬ CHO HỌC SINH THEO HƯỚNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ BÀI HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Lê Thị Thu Hương, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

*Ngày nhận bài: 03/05/2018; ngày sửa chữa: 04/05/2018; ngày duyệt đăng: 15/05/2018.*

**Abstract:** Today, innovation in methods of teaching history is to encourage the interest of student in learning, overcoming the imposition of traditional teaching methods. Encouraging the interest of learners in learning is required to promote the positive of students and improve quality of teaching history at school. This article proposes some measures to encourage the interest of students in learning history at school such as defining levels of knowledge that are suitable with student's ability; warming up the lesson with situations that can motivate the curiosity of learners; telling the historic events or stories; using lively and picturesque language, etc.

**Keywords:** Interest, learning, history, measures, effectiveness, teaching, history.

### 1. Mở đầu

Trong nhà trường phổ thông, *Lịch sử* là môn học có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng đối với việc giáo dục thế hệ trẻ. Môn *Lịch sử* giúp học sinh (HS) hiểu biết về quá khứ, về cội nguồn dân tộc; giáo dục cho các em ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, ý thức trách nhiệm của bản thân với quê hương, đất nước...

Tuy nhiên, những năm gần đây, một bộ phận học sinh (HS) trung học phổ thông có tâm lí “chán học” môn *Lịch sử*, có phần thờ ơ với lịch sử dân tộc cũng là do các em không có hứng thú học tập môn học. Thực trạng này đã ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến kết quả học tập của HS. Do đó, rất cần tập trung nghiên cứu để tìm ra biện pháp tạo hứng thú học tập lịch sử cho HS, thông qua đó góp phần nâng cao hiệu quả bài học lịch sử ở trường phổ thông.

Bài viết này tập trung làm rõ ba nội dung: một số vấn đề lí luận về hứng thú, hứng thú học tập lịch sử; vai trò, ý nghĩa của việc tạo hứng thú học tập lịch sử; các biện pháp tạo hứng thú học tập cho HS trong dạy học Lịch sử (DHLS).

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Một số vấn đề lí luận

Theo *Đại Từ điển tiếng Việt*, “hứng thú” có hai nghĩa là “*Biểu hiện của một nhu cầu, làm cho chủ thể tìm cách thỏa mãn, tạo ra khoái cảm, thích thú và huy động sinh lực để cố gắng thực hiện*” và “*sự ham thích*” [1; tr 76]; còn tác giả Nguyễn Quang Uẩn thì cho rằng: “*Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động*” [2; tr 204].

Như vậy, có thể hiểu, hứng thú là một thái độ đặc biệt của cá nhân với đối tượng, thể hiện ở sự chú ý đến đối tượng, khao khát đi sâu nhận thức đối tượng và có sự thích thú được thỏa mãn với đối tượng.

Trong DHLS, “hứng thú học tập lịch sử” là một thái độ say mê, tự giác, tích cực đặc biệt của cá nhân đối với nội dung lịch sử cụ thể. “Tạo hứng thú học tập trong DHLS” là quá trình giáo viên (GV) sử dụng phương pháp dạy học (PPDH) phù hợp, giúp HS thích thú, ham thích tìm hiểu để tự bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ, qua đó nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

#### 2.2. Vai trò, ý nghĩa của việc tạo hứng thú học tập cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông

Hứng thú có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của con người nói chung và trong học tập nói riêng. “Có việc gì người ta không làm được dưới ảnh hưởng của hứng thú” [3; tr 70]. Cùng với tự giác, hứng thú làm nên tính tích cực nhận thức, giúp HS học tập lịch sử đạt kết quả cao, có khả năng tìm tòi, sáng tạo. Vì vậy, tạo hứng thú học tập cho HS trong DHLS có ý nghĩa trên cả ba mặt kiến thức, kĩ năng và thái độ:

- *Về mặt kiến thức:* tạo hứng thú học tập trong DHLS giúp GV có thể dễ dàng thực hiện tốt nhiệm vụ bồi dưỡng tri thức lịch sử cho HS. Khi có hứng thú, HS sẽ học tập tự giác, tích cực, chủ động, do đó, những kiến thức được lĩnh hội các em sẽ nhớ lâu; những sự kiện, hiện tượng các em sẽ “*biết*”, “*hiểu*” và “*vận dụng*” linh hoạt trong việc giải quyết các vấn đề của cuộc sống.

- *Về mặt kĩ năng:* tạo hứng thú học tập lịch sử cho HS là một trong những cơ sở giúp HS phát triển các năng lực nhận thức, đặc biệt là năng lực tư duy độc lập, tích cực, ..., năng lực vận dụng kiến thức để hiểu biết, giải quyết

các vấn đề đang diễn ra; đồng thời góp phần hoàn thiện các kỹ năng, kỹ xảo như kỹ năng quan sát, ghi nhớ, phân tích, trình bày trình bày các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

- Về mặt thái độ: tạo hứng thú học tập trong DHLS góp phần vào việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, tình cảm cho HS, hướng các em đến các giá trị chân, thiện, mỹ của cuộc sống. Đề tạo hứng thú học tập cho HS, GV cần sử dụng kết hợp nhiều phương pháp và phương tiện dạy học tác động đến xúc cảm của HS, khiến các em muốn tiếp tục muốn khám phá thêm những điều chưa biết.

Tóm lại, hứng thú học tập có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong DHLS. Tạo hứng thú học tập lịch sử góp phần phát triển toàn diện HS, nâng cao hiệu quả bài học lịch sử ở trường phổ thông hiện nay.

### 2.3. Các biện pháp tạo hứng thú học tập trong dạy học môn Lịch sử

#### 2.3.1. Xác định mức độ kiến thức phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh

Trong dạy học nói chung, DHLS nói riêng, việc lựa chọn nội dung dạy học có ý nghĩa rất quan trọng nhằm đạt được mục đích dạy học đề ra. Một bài học đảm bảo được tất cả các yếu tố như tính khoa học, tính lí luận... nhưng không phù hợp với nhận thức của HS thì bài học đó không đạt chất lượng. Việc GV xác định mức độ kiến thức phù hợp với khả năng nhận thức của HS chính là làm thế nào để trong cùng một lớp học, với việc tổ chức các hoạt động học tập của GV, tất cả HS đều hiểu bài. Để xác định mức độ kiến thức phù hợp với khả năng nhận thức của HS, GV cần:

*Thứ nhất*, GV phải nắm chắc trình độ nhận thức và điểm mạnh, điểm yếu trong tư duy của HS. Thực tế cho thấy, HS ở các vùng miền khác nhau có mức độ nhận thức không giống nhau. Chẳng hạn, HS ở thành thị, nơi được tiếp cận nhiều nguồn thông tin thì việc lĩnh hội tri thức sẽ nhanh và thuận lợi hơn HS ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn. Vì vậy, trong quá trình DH, GV cần hiểu rõ đối tượng để lựa chọn nội dung, hình thức và PPDH dạy học phù hợp.

*Thứ hai*, GV phải căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình lịch sử trung học phổ thông (THPT) để lựa chọn những kiến thức cơ bản, vừa sức HS. Sơ đồ Dairi là gợi ý để GV lựa chọn kiến thức cơ bản và nội dung của tài liệu tham khảo đưa vào bài học. Đó là những kiến thức không quá khó nhưng cũng không được đơn giản hóa kiến thức, bởi lẽ kiến thức vượt quá tầm nhận thức của HS sẽ khiến các em nản chí nhưng nếu dễ quá sẽ khiến các em coi thường, chủ quan. Trong bài học, GV hết sức tránh sự quá tải đối với việc

lĩnh hội kiến thức của HS. GV trình bày nội dung ngắn gọn, súc tích, cụ thể, dễ hiểu, không rườm rà; không đưa những khái niệm, thuật ngữ, tên gọi khó, phải mất thời gian giải thích và làm cho việc lĩnh hội kiến thức của HS gặp khó khăn. GV phải lựa chọn trong sách giáo khoa đâu là kiến thức phù hợp với HS của mình, biết họ đã có cái gì và đang cần cái gì để có sự lựa chọn nội dung dạy học phù hợp; để việc học tập đối với các em là niềm thích thú, sự say mê chứ không phải là sự bắt buộc, gò ép.

Ví dụ: Khi dạy bài 15: “*Phong trào dân chủ 1936-1939*” (**Lịch sử 12**), GV xác định kiến thức cơ bản để hướng dẫn, điều khiển, tổ chức cho HS lĩnh hội là: Hoàn cảnh lịch sử, mục tiêu, hình thức đấu tranh, lực lượng, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của phong trào. Đồng thời, cho HS biết phong trào chính là cuộc diễn tập lần thứ hai của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Tuy nhiên, với những HS có trình độ nhận thức cao hơn thì ngoài những kiến thức cơ bản nêu trên, GV cần, gợi ý, dẫn dắt để HS tự đánh giá được tác dụng của chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng ta trong những năm 1936-1939. Nó hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của cách mạng và nguyện vọng tha thiết của toàn dân nên có sức làm dấy lên một phong trào cách mạng rộng khắp. Qua phong trào này, uy tín và ảnh hưởng của Đảng được nâng cao và mở rộng.

Như vậy, việc xác định và tổ chức các hoạt động học tập giúp HS lĩnh hội kiến thức cơ bản, phù hợp với khả năng nhận thức của HS trong tình hình thực tiễn hiện nay là một biện pháp tích cực để nâng cao hiệu quả bài học lịch sử. Được tìm tòi, phát hiện những kiến thức phù hợp với nhận thức của bản thân khiến HS hào hứng, say mê, có nhu cầu tiếp tục khám phá thêm những tri thức mới.

#### 2.3.2. Xây dựng tình huống khởi động nhằm kích thích sự chú ý, tính tò mò, nhu cầu học tập của học sinh ngay từ đầu

Trong mỗi bài học, GV có thể sử dụng các biện pháp sư phạm để kích thích động cơ học tập của HS đầu giờ học, trong suốt quá trình giải quyết vấn đề nhận thức. Nhưng quan trọng và có tác dụng trước tiên là kích thích sự chú ý, tính tò mò, nhu cầu học tập ngay từ đầu giờ học. Để làm được điều đó, khi bắt đầu bài học, GV cần xây dựng một hoạt động khởi động, tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân HS có liên quan đến vấn đề xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn học làm bộc lộ cái HS đã biết, bỏ khuyết những gì cá nhân HS còn thiếu, giúp HS nhận ra cái *chưa*

biết và muốn biết thông qua hoạt động này; từ đó, các em suy nghĩ và thể hiện những quan điểm của mình về vấn đề học tập.

Ví dụ: Khi dạy bài 20, mục I: “Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ” (Lịch sử 12), GV có thể xây dựng hoạt động khởi động bằng cách sử dụng ca khúc cách mạng kết hợp với nêu câu hỏi để định hướng tư duy cho HS. Cụ thể:

- GV cho HS xem đoạn video là bài hát “Tiến về Hà Nội”, rồi giao nhiệm vụ cho HS: “Quan sát hình ảnh và lắng nghe lời của đoạn video trên màn trình chiếu, hãy trả lời: 1) Tên của bài hát trong đoạn video là gì? 2) Nội dung bài hát liên quan đến sự kiện nào? Theo em, thắng lợi nào dẫn đến sự kiện trên?”

Sau khi HS suy nghĩ và trả lời, GV cung cấp thông tin và gọi dẫn vào bài: Bài hát “Tiến về Hà Nội” liên quan đến sự kiện bộ đội ta về tiếp quản Thủ đô Hà Nội. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ và kết quả của Hiệp định Giơ-ne-vơ đã dẫn đến sự kiện trên.

Rõ ràng, được quan sát hình ảnh, nghe lời của bài hát kết hợp với tư duy trên cơ sở các câu hỏi mà GV đã định hướng, HS sẽ có tâm thế và ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với học bài mới. Kết thúc hoạt động này, GV không “chốt” về nội dung kiến thức mà chỉ giúp HS phát biểu được vấn đề để chuyển sang các hoạt động học tập tiếp theo nhằm bổ sung những kiến thức, kĩ năng mới, qua đó tiếp tục hoàn thiện câu trả lời hoặc giải quyết được vấn đề học tập.

### 2.3.3. Sử dụng mẩu chuyện lịch sử giúp học sinh hiểu sâu sắc sự kiện, hiện tượng

Có thể nói, sử dụng mẩu chuyện trong DHLS phù hợp với đặc trưng bộ môn và có tác dụng gây hứng thú học tập với HS. Những mẩu chuyện lịch sử vừa có tác dụng cung cấp kiến thức, vừa giúp các em gắn được sự kiện, hiện tượng với các nhân vật tiêu biểu, điển hình. Đặc biệt, những mẩu chuyện lịch sử thường có tính giáo dục rất cao. Khi người kể nhập tâm vào câu chuyện sẽ khiến người nghe như được “sống” cùng các nhân vật trong chuyện, giúp cho việc tìm tòi, khám phá kiến thức diễn ra một cách tự nhiên mà HS lại hào hứng, thích thú.

Trong DHLS, GV có thể sử dụng những mẩu chuyện lịch sử để dẫn dắt HS vào bài mới, tạo hứng thú học tập ngay từ đầu; sử dụng mẩu chuyện để cụ thể hóa các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử; để nêu gương hay khi cần rút ra những kết luận cho một vấn đề lịch sử nào đó.

Ví dụ: Khi dạy bài 17, mục III.1: “Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ” (Lịch sử 12), kết hợp với bức ảnh hình 46 trong sách giáo khoa: “Đoàn

quân “Nam tiến” lên đường vào Nam chiến đấu”, GV có thể kể cho HS nghe mẩu chuyện về đoàn quân “Nam tiến”. HS sẽ thực sự xúc động về tinh thần không quản ngại khó khăn, vất vả của những người lính, những công nhân, bác sĩ... sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Hay khi dạy bài 20, mục II.1: “Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954” (Lịch sử 12), GV có thể sử dụng câu chuyện “Năm ngón tay huyền thoại của Bác” để khái quát cho HS hiểu chủ trương, sách lược của Đảng đưa ra trong Đông Xuân 1953-1954 là tập trung phần lớn bộ đội chủ lực vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, buộc chúng phải phân tán lực lượng để đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ. Qua đó, HS sẽ có sự nhận xét, đánh giá nghệ thuật quân sự tài tình của Đảng ta.

Ngoài ra, GV có thể sử dụng mẩu chuyện về quyết định thay đổi phương châm tác chiến, đổi cách đánh từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc” để cụ thể hóa chủ trương của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Qua đó, giúp HS hiểu rõ hơn về quyết định “khó khăn nhất trong cuộc đời binh nghiệp” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã góp phần quan trọng làm nên một Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Như vậy, thông qua những mẩu chuyện lịch sử và cách linh hoạt trong việc sử dụng ngôn ngữ của GV, HS sẽ hình thành những cảm xúc lịch sử như căm ghét, phẫn đối hay đồng tình, yêu mến. Sự hồi hộp, xúc động đối với các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử càng làm tăng hứng thú học tập cho HS.

### 2.3.4. Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu hình ảnh

Lời nói luôn giữ vai trò chủ đạo trong dạy học bởi không có một PPDH nào lại không kèm theo lời nói. Đặc biệt, những kiến thức lịch sử mà HS lĩnh hội phải được diễn giải bằng ngôn ngữ, cách hành văn và cách trình bày chứ không phải bằng những công thức hay những con số khô khan. Trong quá trình sử dụng ngôn ngữ, tình cảm, tính chân thực, vai trò, khả năng của GV được thể hiện, thông qua đó mà bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, khơi gợi ở HS tính hiếu kì muốn khám phá những điều chưa biết. Vì thế, GV cần sử dụng ngôn ngữ sinh động, trong sáng, dễ hiểu để lôi cuốn HS vào các hoạt động học tập do mình tổ chức, hướng dẫn.

Để gây hứng thú học tập cho HS, GV nên sử dụng ngôn ngữ như sau:

- Sử dụng cách nói hình ảnh để đặt vấn đề học tập, gây sự chú ý của HS ngay từ đầu: Trong DHLS, việc thu

hút sự chú ý của HS vào bài học ngay từ đầu có vai trò đặc biệt quan trọng, giúp các em hào hứng đón nhận cả tiết học với niềm thích thú, sự say mê. Có nhiều cách để tạo sự chú ý của HS, trong đó, cách nói hình ảnh, ngôn ngữ biểu cảm thực tế đã chứng minh tác dụng, khiến HS tiếp thu bài tốt hơn.

Ví dụ: khi dạy bài 20, mục II.2. "*Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ*" (**Lịch sử 12**), ngay từ đầu, GV có thể tạo sự chú ý của HS bằng cách nói hình ảnh: *Cứ vào những ngày tháng 5 lịch sử, cả dân tộc ta lại được sống trong không khí hào hùng và phấn khởi, hân hoan và tự hào, bởi cách đây....năm, dân tộc ta đã làm nên một kì tích vẻ vang - chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Vậy, chiến dịch Điện Biên Phủ đã có sự chuẩn bị và diễn ra như thế nào? Nguyên nhân nào đã khiến một Việt Nam tưởng chừng như nhỏ bé lại có thể đánh bại được một đế quốc xâm lược hùng mạnh như vậy? Ngay bây giờ, chúng ta cùng nhau tìm hiểu nội dung của bài hôm nay.* Cách đặt vấn đề hay, hấp dẫn sẽ khiến HS bị cuốn hút vào các hoạt động học tập, nhanh chóng tạo những biểu tượng lịch sử để khôi phục bức tranh quá khứ.

- *Sử dụng tường thuật, miêu tả phù hợp với nội dung bài học:* Miêu tả, tường thuật trong DHLS luôn cuốn hút được sự chú ý của HS. Tuy nhiên, nếu tường thuật một cách khô khan, cứng nhắc hay miêu tả một cách đơn điệu đều làm cho HS cảm thấy mệt mỏi, chán nản. Vì vậy, GV cần rèn luyện cho mình những kĩ năng nhất định trong việc miêu tả, tường thuật để HS hứng thú với bộ môn.

Khi tường thuật, GV cần kết hợp với dáng đi, cử chỉ, nét mặt làm cho HS như đang chứng kiến hiện thực lịch sử mà ở đó những sự vật đang vận động, những con người đang hoạt động, một xã hội thực được tái hiện. Sau khi tường thuật, GV nên yêu cầu HS nhận xét, đánh giá hoặc rút ra những kết luận về các sự kiện, hiện tượng lịch sử. Chẳng hạn, sau khi tường thuật chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về đường lối, chủ trương, quyết định sáng suốt của Đảng mà chỉ đạo trực tiếp là chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng với các tướng lĩnh của ông lúc bấy giờ.

- *Sử dụng cách ví von để giải thích sự kiện, hiện tượng:* Giải thích là dùng lí lẽ để giảng giải giúp HS hiểu được bản chất của các vấn đề lịch sử. Cách giải thích của thầy cô càng trong sáng, dễ hiểu bao nhiêu càng khiến

các em hào hứng học tập bấy nhiêu. Trong DHLS, GV chú ý sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu hình ảnh, gợi mở, có liên hệ, so sánh, ví von, quy cái chưa biết thành cái đã biết, biến cái phức tạp thành cái đơn giản để giải thích các sự kiện, hiện tượng, giúp HS dễ dàng tham gia vào các quá trình hoạt động học tập dưới sự hướng dẫn của thầy cô để hình thành kiến thức.

Ví dụ: Để HS hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản và mối quan hệ giữa phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa với phong trào vô sản ở chính quốc, GV có thể sử dụng cách ví von kết hợp giải thích của Hồ Chủ tịch: "*Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thì cái vòi còn lại kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra*" [7; tr 162].

Tóm lại, để nâng cao hiệu quả bài học lịch sử, chúng tôi hiểu rằng không có một PPDH nào là vạn năng. GV cần sử dụng linh hoạt, kết hợp các biện pháp một cách nhuần nhuyễn, phù hợp với mục tiêu, nội dung dạy học, trình độ HS và điều kiện cụ thể của nhà trường nhằm kích thích hứng thú học tập lịch sử cho các em. Sự thành công ở mỗi bài học sẽ góp phần tạo nên chất lượng của cả một quá trình sư phạm.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Như Ý (Chủ biên) - Nguyễn Văn Khang - Phan Xuân Thành (2008). *Đại Từ điển tiếng Việt*. NXB Đại học Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Nguyễn Quang Uẩn (2005). *Giáo trình Tâm lí học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] L.X. Xlôvaytrich (1975). *Từ hứng thú đến tài năng*. NXB Phụ nữ.
- [4] Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Mạnh Hường (2016). *Xác định hệ thống năng lực cần hình thành và phát triển cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, kì 1/tháng 12.
- [5] Bộ GD-ĐT (2009). *Lịch sử 12*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Lê Hải Yến (2016). *Nghĩ về các kĩ năng cần thiết trong mục tiêu giáo dục*. Tạp chí Dạy và học ngày nay, số 5, tr 11.
- [7] Nguyễn Ái Quốc (1975). *Bản án chế độ thực dân Pháp*. NXB Sự thật.